

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-ST
Ngày 31/8/2021

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN thành phố B - TỈNH BẮC KẠN

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ma Quốc Tuấn**.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nông Hữu Thái**
Ông **Vũ A Đức***

*- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Lộc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Trần Đức Chung** - Kiểm sát viên.*

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2021/TLST-HS ngày 21/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Văn L, sinh ngày 21/02/1995 tại thành phố B, tỉnh Bắc Kạn;

- Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 1A phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

- Con ông Nông Văn C sinh năm 1969 và bà Chu Thị L sinh năm 1970 đều trú tại: Tổ 1A phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn;

- Vợ: Chưa có;

- Tiền án: 01 tiền án, năm 2020 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án số 07/2020/HSST ngày 15/01/2020.

- Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 05/4/2020 bị Công an thành phố B xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị tạm giam từ 08/6/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Công ty TNHH Môi trường Bắc Kạn, đại diện (ông Đặng Văn M (P Giám đốc) có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Văn T, sinh năm 1968 trú tại: Tổ 11B Phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. (có mặt).

Người làm chứng:

+ Đặng Văn Q sinh năm 1981, trú tại: Tổ M, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. (vắng mặt).

+ Bùi Văn H sinh năm 1964, trú tại: Tổ 13 Phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/01/2021, A Đặng Văn M, sinh năm 1980, trú tại: Tổ 5, Phường K, thành phố B phát hiện trong xưởng xử lý chất thải rắn của Công ty TNHH Môi trường Bắc Kạn thuộc Tổ M, Phường H, thành phố B có ánh đèn pin. Nghi có người trộm cắp tài sản, A M cùng các A Đặng Văn Q, Bùi Văn H, Đặng Kiềm P, Ma Văn K là nhân viên của Công ty TNHH Môi trường Bắc Kạn đã tổ chức vây bắt đối tượng, khi đến xưởng thì đối tượng bỏ chạy và bị rơi chiếc điện thoại nhãn hiệu itel màu đỏ, đen. Sáng ngày 16/01/2021, A M cử nhân viên của Công ty kiểm tra xưởng thì phát hiện tài sản bị mất trộm gồm: 02 (hai) bánh tì máy làm phân bón; 01 (một) động cơ điện 11Kw; 01 (một) động cơ điện 5,5Kw; 01 (một) động cơ điện 3Kw. Sau đó A Đặng Văn M có đơn trình báo đến Cơ quan chức năng đề nghị xác M làm rõ.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 18/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận:

- 02 (hai) Bánh tì của máy làm phân bón. Giá trị tài sản là: 8.100.000 đồng.
- 01 (một) động cơ điện 11KW xuất xứ Việt Hưng, Teco, Eklectrim. Giá trị tài sản là: 7.965.000 đồng.
- 01 (một) động cơ điện 5,5KW xuất xứ Việt Hưng, Teco, Eklectrim. Giá trị tài sản là: 4.399.200 đồng.

- 01 (một) động cơ điện 3KW xuất xứ Việt Hưng, Teco, Eklectrim. Giá trị tài sản là: 2.817.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 23.281.200 đồng (hai mươi ba triệu hai trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm đồng)”.
(bản gốc)

Quá trình điều tra, truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác định Nông Văn L, sinh năm 1995, trú tại tổ 1A, phường Đ, thành phố B là người có hành vi trộm cắp tài sản tại xưởng xử lý chất thải rắn của Công ty TNHH Môi trường Bắc Kạn vào ngày 15/01/2021.

Tại Cơ quan điều tra Nông Văn L khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 15/01/2021, Nông Văn L một mình điều khiển xe mô tô (không nhớ BKS) của bố L là Nông Văn C đi từ nhà đến khu vực Hồ Khuổi Mật để đánh cá. Sau khi thả lưới đánh cá, L đi bộ đến khu vực xưởng xử lý rác thải của Công ty TNHH Môi trường Bắc Kạn với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến nơi, quan sát khu vực xung quA và trong xưởng xử lý rác thải không có ai nên L chui vào trong xưởng L quan sát thấy ở gần cửa xưởng có 02 (hai) chiếc bánh tì của máy làm phân bón và 01 (một) động cơ điện 3KW, do ban ngày và không có phương tiện để vận chuyển nên L không thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngay mà đi về khu vực hồ Khuổi Mật cất lưới đánh cá rồi đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L một mình đi bộ theo đường dân sinh tổ Chí Lèng đi hồ Khuổi Mật để đi vào trong xưởng xử lý rác thải của Công ty TNHH Môi trường Bắc Kạn, mục đích để trộm cắp tài sản. Trên đường đi, L thấy 01 (một) chiếc xe cải tiến không biết của ai để ở ven đường cách xưởng xử lý rác thải khoảng 500m. Khi đến xưởng xử lý rác thải, quan sát không có ai nên L đi vào trong xưởng qua vị trí tập kết rác thải tại phía cuối xưởng, sử dụng ánh sáng màn hình của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel màu đỏ, đen của L để soi thì vẫn thấy 02 (hai) Bánh tì của máy làm phân bón và 01 (một) động cơ điện 3KW để ở vị trí gần cửa xưởng xử lý rác thải. Sau đó, L cất điện thoại vào túi quần bên phải đang mặc rồi dùng tay đẩy 02 (hai) chiếc bánh tì của máy làm phân bón ra vị trí cuối xưởng (vị trí L đi vào trong xưởng) rồi quay lại vác 01 (một) động cơ điện 3KW ra vị trí vừa đặt bánh tì. Sau đó, L đi bộ đến vị trí chiếc xe cải tiến đã thấy trước đó rồi đẩy xe cải tiến đến vị trí cuối xưởng xử lý rác thải lấy 02 (hai) chiếc bánh tì của máy làm phân bón và 01 (một) động cơ điện 3KW lên xe cải tiến và đẩy xe cải tiến đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Ngô Văn T thuộc tổ 11B, Phường S, thành phố B bán cho ông Ngô Văn T được tổng số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng). Sau đó, L mang chiếc

xe cải tiến cất giấu ở bụi cỏ ven đường đầu cầu Dương Quang thuộc tổ 11B, Phường S, thành phố B cách nhà ông T khoảng 30m. Trong quá trình trộm cắp 02 (hai) chiếc bánh mì và 01 (một) động cơ điện 3KW, L đã làm rơi chiếc điện thoại nhãn hiệu itel màu đỏ, đen tại xưởng xử lý rác thải của Công ty TNHH Môi trường Bắc Kạn. Quá trình điều tra, L không thừa nhận được trộm cắp 01 (một) động cơ điện 11KW xuất xứ Việt Hung, Teco, Eklectrim và 01 (Một) động cơ điện 5,5KW của xưởng xử lý rác thải như đơn trình báo của A Đặng Văn M.

Trên cơ sở lời khai của Nông Văn L, ngày 20/01/2021 Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ 02 (hai) chiếc bánh mì của máy làm phân bón và 01 (một) động cơ điện 3KW tại cửa hàng thu mua phế liệu của gia đình ông Ngô Văn T thuộc tổ 11B, Phường S, thành phố B. Tại Cơ quan điều tra, ông T khai: Khoảng 05 giờ ngày 16/02/2021, khi ông T đang ở nhà thì có một người thanh niên (sau này ông T mới biết tên là Nông Văn L) kéo một chiếc xe cải tiến đến, trên xe chở theo 02 (Hai) chiếc bánh mì bằng kim loại và 01 (một) động cơ điện đến cửa hàng thu mua phế liệu của gia đình ông T để bán, ông T có hỏi nguồn gốc 02 (hai) chiếc bánh mì bằng kim loại và 01 (một) động cơ điện thì người thanh niên đó nói là đi làm ở công trường có sắt vụn bán nên ông T đã đồng ý mua với số tiền 1.800.000 đồng. Sau đó, người thanh niên đó đi đâu, làm gì thì ông T không biết.

Trong quá trình điều tra, Nông Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của L phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo có ông nội là Nông Văn A được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Năm 2020, L bị xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 07/2020/HS-ST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, hiện chưa được xóa án tích.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 02 (hai) chiếc bánh mì và 01 (một) động cơ điện 3KW. Qua điều tra xác định các tài sản nêu trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH Môi trường Bắc Kạn. Xét thấy việc trả lại các tài sản nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH Môi trường Bắc Kạn.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen, số IMEI1: 810093600124497; Số IMEI 2: 810094600124497. Bên trong điện thoại gắn 01 (Một)

sim Viettel, mặt sau sim có dãy số 8984 04800 00646 22867 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel màu đỏ, đen, số IMEI 1: 355057093720986; Số IMEI2: 355057093720994. Bên trong điện thoại gắn 01 (một) sim Viettel, phía sau sim có dãy số 894 04800 00608 45597 tạm giữ của Nông Văn L hiện Cơ quan chức năng đang bảo quản theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

+ A Đặng Văn M là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Môi trường Bắc Kạn đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là 02 (hai) Bánh mì và 01 (một) mô tơ điện 3Kw. Hiện nay, Công ty không yêu cầu Nông Văn L phải bồi thường.

+ Ông Ngô Văn T yêu cầu Nông Văn L phải trả lại số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) mà ông T đã bỏ ra để mua 02 (hai) Bánh mì và 01 (một) Động cơ điện 3Kw.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKSTPBK ngày 20/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Nông Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173/BLHS 2015, điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị HĐXX xử lý như sau:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 47; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/6/2021.

2. Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 106 BLTTHS 2015.

+ Trả lại cho bị cáo Nông Văn L: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen.

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel màu đỏ, đen, của Nông Văn L.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

5. Về án phí buộc bị cáo L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 21 giờ 30 ngày 15/01/2021, tại Tổ M, Phường H, thành phố B Nông Văn L có hành vi lén lút trộm cắp của Công ty TNHH Môi trường Bắc Kạn. 02 (hai) chiếc bánh tì của máy làm phân bón trị giá 8.100.000đ (tám triệu một trăm nghìn đồng) và 01 (một) động cơ điện 3KW trị giá 2.817.000đ (hai triệu tám trăm mười bảy nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản Nông Văn L chiếm đoạt là 10.917.000đ (mười triệu chín trăm mười bảy nghìn đồng). Sau đó mang đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Ngô Văn T tại tổ 11B, Phường S, thành phố B bán lấy số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng).

Với hành vi nêu trên, bị cáo Nông Văn L đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Việc truy tố, xét xử đối với bị cáo theo tội đã và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo Nông Văn L là người có nhân thân xấu có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”; 01 tiền sự cũng về hành vi trộm cắp tài sản, ngoài ra khi tạm giam bị cáo đề điều tra vụ án này bị cáo đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 03/2021/QĐ-TA ngày

21/01/2021). Do vậy cần buộc bị cáo một hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại*” quy định tại điểm b, s khoản 1 và 01 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS (bị cáo có ông nội là Nông Văn A được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba).

Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Nông Văn L không có nghề nghiệp, bản thân sống phụ thuộc, hơn nữa nghiện ma túy, xét thấy không có điều kiện kinh tế do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

+ A Đặng Văn M là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Môi trường Bắc Kạn đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là 02 (Hai) Bánh tì của máy làm phân bón và 01 (một) mô tơ điện 3Kw. Hiện nay, Công ty không yêu cầu Nông Văn L phải bồi thường khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với yêu cầu của ông Ngô Văn T yêu cầu Nông Văn L phải trả lại số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) mà ông T đã bỏ ra để mua 02 (hai) Bánh tì của máy làm phân bón và 01 (một) Động cơ điện 3Kw. Hội đồng xét xử xét thấy trước khi mở phiên bị cáo đã tác động bố đẻ là ông Nông Văn C bồi thường 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) cho ông Ngô Văn T, ông T đã nhận đủ 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) nên không yêu cầu khoản bồi thường nào nữa do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen, số IMEI1: 810093600124497; Số IMEI 2: 810094600124497. Bên trong điện thoại gắn 01 (một) sim Viettel, mặt sau sim có dãy số 8984 04800 00646 22867.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel màu đỏ, đen, số IMEI 1: 355057093720986; Số IMEI2: 355057093720994. Bên trong điện thoại gắn 01 (một) sim Viettel, phía sau sim có dãy số 894 04800 00608 45597 của Nông Văn L.

[7] Về những vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với 01 (một) động cơ điện 11KW xuất xứ Việt Hung, Teco, Eklectrim và 01 (một) động cơ điện 5,5KW của xưởng xưởng xử lý rác thải bị mất như đơn trình báo của A Đặng Văn M. Không đủ căn cứ để xác định Nông Văn L là người chiếm đoạt nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn L 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/6/2021.

2. Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS 2015.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen, số IMEI1: 810093600124497; Số IMEI 2: 810094600124497. Bên trong điện thoại gắn 01 (một) sim Viettel, mặt sau sim có dãy số 8984 04800 00646 22867.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel màu đỏ, đen, số IMEI 1: 355057093720986; Số IMEI2: 355057093720994. Bên trong điện thoại gắn 01 (một) sim Viettel, phía sau sim có dãy số 894 04800 00608 45597 của Nông Văn L.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2021 giữa Công an thành phố B và chi Cục thi hành án dân sự thành phố B).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Nông Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm..

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND thành phố B;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an TP Bắc Kạn;
- THADS TP Bắc Kạn;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu.

Ma Quốc Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Hữu Thái Vũ A Đức

Ma Quốc Tuấn

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Hữu Thái Nguyễn Kiên Cường

Ma Quốc Tuấn